

Bản án số: 751/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/12/2020.

v/v: *Tranh chấp xác nhận
cha cho con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Đỗ Thị Vân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị An**
Bà **Nguyễn Thị Mai**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Ngô Thị Thu Hà** - Cán bộ Toà án nhân dân Huyện A .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thùy D** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 525/2020/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc *xác nhận cha cho con* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXX-ST ngày 08/12/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Lê Việt D (tức Nguyễn Văn T), sinh ngày 01/8/1963.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở : Số 35, tổ 4 thị trấn A, huyện A, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn*: Ông Lê Quốc H, sinh năm 1971.

Hộ khẩu thường trú: P410- B16 K, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 35, tổ 4, thị trấn A, huyện A, thành phố Hà Nội.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Cụ Nguyễn Văn T1, sinh năm 1928 (đã chết ngày 29/11/2020).

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu phố L, phường H, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Có mặt: Ông D, ông H.

NHẬN THẤY

*** Ông Lê Việt D trình bày:**

Năm 1961, bố đẻ ông là cụ Nguyễn Văn T1 kết hôn với mẹ ông là cụ Ngô Thị D. Ngày 01/8/1963, bố mẹ ông sinh ra ông và đặt tên trong giấy khai sinh là Nguyễn Văn T. Năm 1977, bố mẹ ông ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Bắc (nay là Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh). Theo Quyết định của Tòa án thì mẹ là người tiếp nuôi dưỡng ông.

Sau khi ly hôn, mẹ ông kết hôn với cụ Lê Phúc H, sinh năm 1939. Cụ H và mẹ ông đã đổi tên ông trong giấy khai sinh từ Nguyễn Văn T thành Lê Việt D. Từ đó mọi giấy tờ nhân thân của ông đều là Lê Việt D, sinh ngày 01/8/1963.

Mẹ ông là Ngô Thị D, sinh năm 1941, chết ngày 12/9/2000.

Bố đẻ ông là Lê Phúc H, sinh năm 1939, chết ngày 06/02/1999.

Ngày 10/6/2020, cụ Nguyễn Văn T1 (bố đẻ của ông) có làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện A xác nhận quan hệ cha – con giữa ông và cụ T1 và ngày 01/10/2020 Tòa án nhân dân huyện A đã thụ lý vụ án với cụ Nguyễn Văn T1 là nguyên đơn, bị đơn là anh Lê Quốc H (con trai cụ Lê Phúc H), ông là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra quyết định trưng cầu giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống giữa ông và cụ T1. Sau khi có kết luận giám định, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng đến ngày 29/11/2020, cụ Nguyễn Văn T1 đã chết do tuổi cao.

Vì vậy, nay ông đề nghị Tòa án đưa ông tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và đề nghị Tòa án xác định cụ Nguyễn Văn T1 là cha đẻ của ông để ông có căn cứ thay đổi hộ tịch, mang họ Nguyễn của bố đẻ là cụ Nguyễn Văn T1.

*** Bị đơn, ông Lê Quốc H trình bày:**

Ông là con ruột của cụ Lê Phúc H và cụ Ngô Thị D. Do mắc bệnh hiểm nghèo nên cụ Lê Phúc H đã chết ngày 06/02/1999 và cụ Ngô Thị D đã chết ngày 12/9/2000.

Trước khi mẹ ông kết hôn với bố ông là cụ Lê Phúc H thì cụ D đã có chồng là Nguyễn Văn T1 và đã ly hôn với cụ Nguyễn Văn T1.

Giữa mẹ ông và cụ T1 có một con chung duy nhất là ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/8/1963 (tức Lê Việt D). Ông Lê Việt D là anh trai cùng mẹ khác cha với ông. Việc ông D chuyển từ họ Nguyễn sang họ Lê là do lịch sử gia đình. Khi ly hôn với cụ T1 mẹ ông trực tiếp nuôi ông D và sống cùng bố ông là Lê Phúc H.

Nay, ông D yêu cầu xác nhận cụ Nguyễn Văn T1 là cha đẻ của ông D, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho ông D.

*** Cụ Nguyễn Văn T1 trình bày:**

Năm 1961, cụ kết hôn với cụ Ngô Thị D, sinh năm 1940, quê quán: xã T, huyện M, thành phố Hà Nội. Ngày 01/8/1963, vợ chồng cụ sinh con trai, khai sinh là Nguyễn Văn T. Cụ và cụ D chỉ có 01 người con duy nhất là Nguyễn Văn T. Năm 1977, vợ chồng cụ ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Bắc (nay là Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh). Theo Quyết định của Tòa án thì cụ D là người trực tiếp nuôi cháu T và cụ chu cấp hàng tháng cho cháu. Sau đó, cụ D kết hôn với cụ Lê Phúc H, sinh năm 1939. Cụ H và cụ D đã đổi tên cháu Nguyễn Văn T thành Lê Việt D.

Cụ đề nghị Tòa xác định ông Lê Việt D là con đẻ của cụ để cụ có cơ sở thay đổi họ của cháu về họ Nguyễn và thay đổi quê quán của ông D về quê quán của cụ là H, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Tại phiên tòa, ông Lê Việt D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ông Lê Quốc H đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật vì hiện nay cả cụ H, cụ D, cụ T1 đều đã chết.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự.

- Về nội D: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Việt D.

Vụ án thuộc trường hợp án phí không có giá ngạch.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thẩm quyền: Nguyên đơn có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại thị trấn A, huyện A. Bị đơn không có hộ khẩu thường trú tại huyện A NH hiện đang cư trú tại thị trấn A, huyện A, Hà Nội. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội.

{2} Về thủ tục tố tụng: Khi thụ lý vụ án cụ Nguyễn Văn T1 là nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 29/11/2020 cụ T1 đã chết. Ngày 07/12/2020, ông Lê Việt D có đơn đề nghị Tòa án xác nhận cụ T1 là cha đẻ của ông, ông D đã nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nên ông D tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn mà không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như thụ lý ban đầu.

{3} Về nội D:

Cụ Nguyễn Văn T1 kết hôn với cụ Ngô Thị D năm 1961. Cụ T1 và cụ D sinh được 01 người con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/8/1963. Năm 1977, cụ T1 và cụ D ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh). Theo Quyết định của Tòa án thì cụ D là người trực tiếp nuôi dưỡng ông Nguyễn Văn T.

Sau khi ly hôn, cụ D kết hôn với cụ Lê Phúc H. Cụ H và cụ D đã thay đổi hộ tịch của ông T từ Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/8/1963 thành Lê Việt D, sinh ngày 01/8/1963. Từ đó mọi giấy tờ thân thân của ông Nguyễn Văn T đều là Lê Việt D.

Xét thấy: Hiện nay tất cả các đương sự đều không lưu giữ được tài liệu nào liên quan đến việc ly hôn của cụ T1 và cụ D. Tại Văn bản số: 18/2020/TB-TA ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh trả lời: “Qua rà soát sổ thụ lý, sổ giải quyết cũng như hồ sơ lưu trữ không thấy có vụ việc ly hôn giữa cụ T1 và cụ D. Do thời gian đã lâu và công tác lưu trữ không được đầy đủ, do vậy Tòa án nhân dân huyện Tiên Du không tìm thấy hồ sơ vụ án và cũng không có trong sổ thụ lý, giải quyết”. Mặt khác, cụ Ngô Thị D đã chết ngày 12/9/2000. Cụ Lê Phúc H đã chết ngày 06/02/1999. Cụ Nguyễn Văn T1 đã chết

ngày 29/11/2020. Chính vì vậy, việc ông D yêu cầu xác nhận cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ngày 21/10/2020, Tòa án nhân dân huyện A đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 05/2020/QĐ -TCGD về việc giám định gen để xác định quan hệ huyết thống giữa cụ Nguyễn Văn T1 với ông Lê Việt D. Tại Kết luận giám định số 361/C09-TT3 ngày 29/10/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận: Cụ Nguyễn Văn T1 và ông Lê Việt D (tức Nguyễn Văn T) có quan hệ huyết thống cha – con với xác suất là 99.9999%”.

Căn cứ vào kết luận giám định thì có đủ cơ sở khẳng định cụ Nguyễn Văn T1 là cha đẻ của ông Lê Việt D (tức Nguyễn Văn T).

Vì vậy, yêu cầu của ông D là có căn cứ pháp luật, được chấp nhận.

{4} *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Lê Việt D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

{5} *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình.
- Khoản 4 Điều 28; Điều 271, 273, 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Việt D (tức Nguyễn Văn T) đối với ông Lê Quốc H về việc xác nhận cha cho con.

2. Xác nhận ông Lê Việt D, tức Nguyễn Văn T (sinh ngày 01/8/1963, số chứng minh nhân dân 011972138, có hộ khẩu thường trú và nơi ở : Số 35, tổ 4 thị trấn A, huyện A, thành phố Hà Nội) là con đẻ của cụ Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1928, số chứng minh nhân dân 125489990, có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 20, Ngõ 223, khu phố L, phường H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, đã chết ngày 29/11/2020).

3. Ông Lê Việt D (tức Nguyễn Văn T) có quyền liên hệ với Cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để làm thủ tục về hộ tịch theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Ông D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí, được trừ vào số tiền ông đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0008589 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Ông Lê Việt D đã nộp đủ tiền án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- VKSND huyện A.

- Những người tham gia tổ tụng.
- UBND thị trấn A.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Vân